

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 32 trang 145, 146](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 32 Địa 12 trang 149](#)
3. [Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 32](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 12 Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

*Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 32 trang 145, 146*

**Trả lời câu hỏi Bài 32 trang 145 SGK Địa Lí 12:**

Hãy chứng minh nhận định: Trung du và miền núi Bắc Bộ có vị trí địa lí đặc biệt, lại có mạng lưới giao thông vận tải đang được đầu tư, nâng cấp, nên ngày càng thuận lợi cho việc giao thông với các vùng khác trong cả nước và xây dựng nền kinh tế mở.

**Trả lời:**

- Vị trí địa lí của Trung du và miền núi Bắc Bộ: nằm về phía Bắc nước ta, giáp Trung Quốc, Lào, kề vùng kinh tế Đồng bằng sông Hồng, giáp vùng kinh tế Bắc Trung Bộ và giáp Biển Đông.
- Cùng với sự phát triển của hệ thống giao thông vận tải và sự thông thương qua các cửa khẩu, Trung du và miền núi Bắc Bộ có mối quan hệ mật thiết với các tỉnh phía nam Trung Quốc, có khả năng giao lưu với nước ngoài bằng đường biên (qua các cảng ở Quảng Ninh).
- Nằm kề bên vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, nên Trung du và miền núi Bắc Bộ chịu tác động lan toả ngày càng lớn của vùng này.

**Trả lời câu hỏi Bài 32 trang 146 SGK Địa Lí 12:**

Dựa vào bản đồ Địa Lí tự nhiên Việt Nam (hoặc Atlas Địa Lí Việt Nam), hãy kể tên các loại khoáng sản chủ yếu và tên các mỏ chính ở Trung du và miền núi Bắc Bộ

**Trả lời:**

Khoáng sản    Tên mỏ

Than	Quảng Ninh
Đồng - niken	Sơn La
Đất hiếm	Lai Châu
Sắt	Thái Nguyên, Yên Bái
Thiếc, bôxít	Cao Bằng
Kẽm - chì	Chợ Đền (Bắc Kạn)
Đồng, vàng	Lào Cai
Thiếc	Tĩnh Túc (Cao Bằng)
Apatit	Lào Cai

### *Giải bài tập SGK Bài 32 Địa 12 trang 149*

#### **Bài 1 trang 149 SGK Địa Lí 12:**

Tại sao nói việc phát huy các thế mạnh của Trung du và miền núi Bắc Bộ có ý nghĩa kinh tế lớn, ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc?

#### **Lời giải:**

- Ý nghĩa kinh tế lớn: Trung du và miền núi Bắc Bộ có tiềm năng lớn, nhưng mới được khai thác một phần. Việc phát huy các thế mạnh của vùng sẽ góp phần nâng cao vị thế của vùng trong nền kinh tế cả nước và đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng, tạo ra cơ cấu kinh tế của vùng ngày càng hoàn thiện hơn.

- Ý nghĩa chính trị, xã hội: đây là vùng có nhiều dân tộc ít người, đồng bào các dân tộc đã đóng góp rất lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quốc. Tuy nhiên, trong vùng vẫn còn nhiều xã nghèo, huyện nghèo.

#### **Bài 2 trang 149 SGK Địa Lí 12:**

Hãy phân tích khả năng và hiện trạng phát triển cây công nghiệp và cây đặc sản trong vùng.

#### **Lời giải:**

- Có phần lớn diện tích là đất feralit trên đá phiến, đá vôi và các đá mẹ khác, ngoài ra còn có đất phù sa cổ (ở trung du). Đất phù sa có ở dọc các thung lũng sông và các cánh đồng ở miền núi như Than Uyên, Nghĩa Lộ, Điện Biên, Trùng Khánh...

- Có khí hậu nhiệt đới ẩm, gió mùa, có mùa đông lạnh, lại chịu ảnh hưởng sâu sắc của điều kiện địa hình vùng núi. Nhờ vậy, Trung du và miền núi Bắc Bộ có thể mạnh đặc biệt để phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới. Đây là vùng chè lớn nhất cả nước, với các loại chè thơm ngon nổi tiếng ở Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái, Hà Giang, Sơn La...

+ Các vùng núi giáp biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn, trên vùng núi cao Hoàng Liên Sơn có điều kiện khí hậu rất thuận lợi cho trồng các cây thuốc quý (tam thất, đương quy, đỗ trọng, hồi, thảo quả...), các cây ăn quả (mận, đào, lê). Ở Sa Pa có thể trồng rau ôn đới và sản xuất hạt giống quanh năm, trồng hoa xuất khẩu.

+ Khả năng mở rộng diện tích và nâng cao năng suất cây công nghiệp, cây đặc sản còn rất lớn, nhưng khó khăn lớn là:

+ Rét đậm, rét hại, sương muối và tình trạng thiếu nước về mùa đông.

+ Mạng lưới các cơ sở công nghiệp chế biến nông sản (nguyên liệu cây công nghiệp) chưa cân xứng với thể mạnh của vùng.

- Đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và cây đặc sản cho phép phát triển nền nông nghiệp hàng hóa có hiệu quả cao và có tác dụng hạn chế nạn du canh, du cư trong vùng.

### **Bài 3 trang 149 SGK Địa Lí 12:**

Hãy phân tích khả năng và hiện trạng phát triển chăn nuôi gia súc lớn của vùng.

#### **Lời giải:**

- Có nhiều đồng cỏ, chủ yếu trên các cao nguyên ở độ cao 600 - 700m, phát triển chăn nuôi trâu, bò (lấy thịt và lấy sữa), ngựa, dê. Bò sữa được nuôi tập trung ở cao nguyên Mộc Châu (Sơn La). Trâu, bò thịt được nuôi rộng rãi, nhất là trâu. Đàn trâu chiếm 3/5 đàn trâu cả nước, đàn bò bằng 16% đàn bò cả nước (năm 2005).

- Hiện nay, những khó khăn trong công tác vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi tới vùng tiêu thụ (đồng bằng và đô thị) làm hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn của vùng. Thêm vào đó, các đồng cỏ cũng cần được cải tạo, nâng cao năng suất.

- Hoa màu lương thực dành cho chăn nuôi nhiều hơn, nên đàn lợn trong vùng tăng nhanh (chiếm 21% đàn lợn cả nước).

### **Bài 4 trang 149 SGK Địa Lí 12:**

Hãy xác định trên bản đồ các mỏ lớn trong vùng và phân tích những thuận lợi và khó khăn trong việc khai thác thể mạnh về tài nguyên khoáng sản của vùng.

#### **Lời giải:**

- Các mỏ lớn: than ở Quảng Ninh, mỏ quặng đồng - niken (Sơn La), đất hiếm (Lai Châu), mỏ sắt ở Yên Bái, thiếc và bôxít ở Cao Bằng, kẽm - chì ở Chợ Đền (Bắc Kạn), đồng – vàng (Lào Cai), thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng), apatit (Lào Cai).

- Thuận lợi: Tài nguyên khoáng sản phong phú nhất nước ta (tạo ra lợi thế của vùng về các ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, từ đó tạo ra cơ cấu ngành công nghiệp nặng).

- Khó khăn: việc khai thác đa số các mỏ đòi hỏi phải có phương tiện hiện đại, chi phí cao, lao động lành nghề, về điểm này, Trung du và miền núi Bắc. Bộ có nhiều hạn chế.

### **Bài 5 trang 149 SGK Địa Lí 12:**

Hãy xác định trên bản đồ các trung tâm công nghiệp quan trọng của vùng.

#### **Lời giải:**

- Trung tâm công nghiệp quan trọng: Thái Nguyên, Việt Trì, Hạ Long, Lạng Sơn.

### **Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 32**

#### **1. Khái quát chung.**

- Gồm các tỉnh:

+ Phần Tây Bắc: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình.

+ Phần Đông Bắc: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang và Quảng Ninh.

- Có diện tích lớn nhất nước ta (trên 101 nghìn km<sup>2</sup>), số dân 12 triệu người (năm 2006), chiếm khoảng 30,5% diện tích và 14,2% dân số cả nước.

- Có vị trí địa lí đặc biệt, mạng lưới giao thông vận tải được đầu tư, nâng cấp, nên ngày càng thuận lợi cho việc giao lưu với các vùng khác trong nước và xây dựng nền kinh tế mở.

- Có tài nguyên thiên nhiên đa dạng, có khả năng đa dạng hoá cơ cấu kinh tế, với những thế mạnh về công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện, nền nông nghiệp nhiệt đới có cả những sản phẩm cận nhiệt và ôn đới, phát triển tổng hợp kinh tế biển, du lịch.

- Là vùng thưa dân. Mật độ dân số ở miền núi 50-100 người/km<sup>2</sup>, ở trung du 100-300 người/km<sup>2</sup>, nên hạn chế về thị trường tại chỗ và về lao động.

- Có nhiều dân tộc ít người với kinh nghiệm trong sản xuất và chinh phục tự nhiên. Tình trạng lạc hậu, nạn du canh du cư... vẫn còn ở một số bộ tộc người.

- Cơ sở vật chất kĩ thuật đã có nhiều tiến bộ. Nhưng ở vùng núi cơ sở vật chất kĩ thuật còn nghèo, dễ bị xuống cấp.

## **2. Khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện.**

### **a. Điều kiện phát triển:**

- Thuận lợi: Giàu khoáng sản, nhiều loại có trữ năng lớn điển hình là than; Có trữ năng thủy điện lớn nhất cả nước

- Khó khăn: Khai thác khoáng sản, xây dựng các công trình thủy điện đòi hỏi phải có các phương tiện hiện đại và chi phí cao; một số loại khoáng sản có nguy cơ cạn kiệt...

### **b. Tình hình phát triển:**

- Khai thác, chế biến khoáng sản:

+ Kim loại: Khai thác sắt ở Thái Nguyên, Yên Bái, Lào Cai.

+ Năng lượng: Khai thác than ở Quảng Ninh, Sơn La.

+ Phi KL: Khai thác apatit ở Lào Cai.

+ VLXD: Khai thác đá vôi ở Sơn La, Lạng Sơn.

- Thủy điện: Có nhiều nhà máy thủy điện quy mô lớn như Sơn La, Hoà Bình, Lai Châu, Thác Bà

## **3. Trồng và chế biến cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới.**

### **a. Điều kiện phát triển:**

\* Thuận lợi:

- Tự nhiên:

+ Đất: có nhiều loại: đất feralit, phù sa cổ, ph sa...

+ Khí hậu: nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.

+ Địa hình cao.

- KT-XH:

+ Có truyền thống, kinh nghiệm sản xuất.

+ Có các cơ sở CN chế biến

+ Chính sách, thị trường, vốn, kỹ thuật...thuận lợi

\* Khó khăn:

- Tự nhiên:

+ Địa hình hiểm trở.

+ Rét, Sương muối.

+ Thiếu nước về mùa đông.

- KT-XH:

+ Cơ sở chế biến chưa phát triển.

+ GTVT chưa thật hoàn thiện.

### **b. Hiện trạng phát triển:**

- Chè có diện tích lớn nhất cả nước tập trung ở Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái...

- Trồng nhiều giống thuốc quý như tam thất, đương quy, đỗ trọng trên vùng núi cao.

- Ở Sapa trồng nhiều loại rau ôn đới và trồng hoa xuất khẩu.

## **4. Chăn nuôi gia súc**

### **a. Điều kiện phát triển:**

- Thuận lợi: Nhiều đồng cỏ. Lương thực cho người được giải quyết tốt hơn.

- Khó khăn: Tuy nhiên việc vận chuyển khó khăn, năng suất đồng cỏ thấp.

### **b. Hiện trạng phát triển:**

- Chăn thả trong rừng với 1,7 triệu con, chiếm 50% cả nước.

- Bò được nuôi để lấy thịt, lấy sữa trên các cao nguyên Mộc Châu, Sơn La...với 900.000 con, chiếm 18% cả nước.

- Lợn nuôi 5,8 triệu con, chiếm 21% cả nước.

## **5. Kinh tế biển**

### **a. Điều kiện phát triển:**

- Thuận lợi: tỉnh Quảng Ninh có đường bờ biển dài.
- Khó khăn: Chịu ảnh hưởng của bão.

**b. Hiện trạng phát triển:**

- Ngư trường Quảng Ninh thuận lợi đánh bắt và nuôi trồng hải sản.
- Du lịch: có Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới.
- GTVT: cụm cảng Cái Lân ngày càng được đầu tư nâng cấp.

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** bài **Giải SGK Địa lí 12 Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ** chi tiết, đầy đủ nhất file PDF hoàn toàn miễn phí.